



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

PHÒNG ĐO LƯỜNG DUNG TÍCH LƯU LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

Laboratory:

VOLUME AND FLOW LABORATORY
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 1 (QUATEST 1)

Địa điểm PTN/ Lab location:

Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
đã được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn
has been assessed and found to conform with the requirements of standard

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận

Field of Accreditation

ĐO LƯỜNG - HIỆU CHUẨN

Measurement - Calibration

Mã số

Accreditation No

VILAS 216

GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)

VĂN PHÒNG
CÔNG NHẬN
CHẤT LƯỢNG

TRẦN THỊ THU HÀ

Kèm theo Quyết định công nhận số/ Accompanied with Decision no: 2116/QĐ-VPCNCL ngày/ dated 20/09/2024

Chứng chỉ có hiệu lực từ ngày/ This certificate is valid from: 20/09/2024 đến/ to 27/11/2029

Ngày được công nhận lần đầu/ Initial accreditation date: 28/11/2012



Số: 2118/QĐ-VPCNCL

Hà Nội, ngày 20 tháng 09 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận phòng thí nghiệm

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 30 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ Quyết định số 2058/QĐ-BKHCN ngày 23 tháng 07 năm 2018 về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Văn phòng Công nhận Chất lượng;
- Theo đề nghị của Đoàn chuyên gia đánh giá và Ban thẩm xét.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận Phòng thí nghiệm:

PHÒNG ĐO LƯỜNG DUNG TÍCH LƯU LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

phù hợp theo các yêu cầu của ISO/IEC 17025:2017 với phạm vi công nhận như được đề cập trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2: Phòng thí nghiệm mang số hiệu: **VILAS 216**

Điều 3: Phòng thí nghiệm được công nhận ở Điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về công nhận theo quy định hiện hành.

Điều 4: Trường hợp Phòng đo lường Dung tích Lưu lượng cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn thì Phòng đo lường Dung tích Lưu lượng phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này.

Điều 5: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 09 năm 2024 đến ngày 27 tháng 11 năm 2029 và Phòng thí nghiệm sẽ chịu sự giám sát định kỳ mỗi năm một lần.

Điều 6: Quyết định này thay thế Quyết định số: 473.2022/QĐ -VPCNCL ngày 20 tháng 05 năm 2022 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng.

Nơi nhận:
- Như Điều 1;
- HS đánh giá;
- Lưu VT.



TS. TRẦN THỊ THU HÀ



DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED CALIBRATION

(Kèm theo quyết định số: 2118 /QĐ-VPCNCL ngày 20 tháng 09 năm 2024
của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng đo lường Dung tích Lưu lượng**

Laboratory: **Volume and Flow Laboratory**

Cơ quan chủ quản: **Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1**

Organization: **Quality Assurance & Testing Center 1 (QUATEST 1)**

Lĩnh vực thử nghiệm: **Đo lường - Hiệu chuẩn**

Field of testing: **Measurement - Calibration**

Người quản lý: **Chu Mạnh Quang**

Laboratory manager:

Số hiệu/ Code: **VILAS 216**

Hiệu lực công nhận/
Period of Validation: **từ ngày 20 / 09 /2024 đến ngày 27/11/2029**

Địa chỉ/Address: **Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội**

Địa điểm/Location: **Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội**

Điện thoại/ Tel: **024 3791 7345**

E-mail: **doluong5@quatest1.com.vn**

Website: **quatest1.com.vn**



DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED CALIBRATIONS***VILAS 216****Phòng đo lường Dung tích lưu lượng/ *Volume and Flow Laboratory***Lĩnh vực hiệu chuẩn: **Dung tích***Field of calibration: Volume*

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn <i>Measurand or equipment calibrated</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration Procedure</i>	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) ^{1/} <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)^{1/}</i>
1.	Bể đóng cố định kiểu trụ ngang (x) <i>Horizontal cylinder tanks</i>	Đến/ <i>Up to</i> 100 m ³	ĐL5/QT/11 : 2024	0,5 %
2.	Bể đóng cố định kiểu trụ đứng (x) <i>Vertical cylinder tanks</i>	Trên/ <i>Over</i> 100 m ³	ĐL5/QT/10 : 2024	0,5 %

Chú thích/ Notes:

- ĐL5/QT/...: Quy trình hiệu chuẩn do PTN xây dựng/ *Laboratory-developed calibration procedures*
- (x): Phép hiệu chuẩn thực hiện hiện trường/ *Calibration on-site*
- (1): Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) được thể hiện bởi độ không đảm bảo đo mở rộng, diễn đạt ở mức tin cậy 95%, sử dụng hệ số phủ k=2 và công bố tối đa tới 2 chữ số có nghĩa. *Calibration and Measurement Capability (CMC) expressed as an expanded uncertainty, expressed at approximately 95% level of confidence, using a coverage factor k=2 and expressed with maximum 2 significance digits.*

Trường hợp Phòng đo lường Dung tích Lưu lượng cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn thì Phòng Đo lường Dung tích Lưu lượng chuẩn phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này./ *It is mandatory for the Volume and Flow Laboratory that provides the calibration services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*